



TÀI LIỆU THAM KHẢO

VỀ QUY TRÌNH HỖ TRỢ CA



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Lời nói đầu

Được sự tài trợ của Quỹ Thúc đẩy sáng kiến tư pháp trong khuôn khổ dự án "Hỗ trợ tiếp cận tư pháp cho trẻ em bị xâm hại tình dục tại Hà Nội", Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã tiến hành xây dựng cuốn tài liệu về quy trình hỗ trợ ca. Cuốn tài liệu đưa ra những tình huống thực tế điển hình trong quá trình hỗ trợ tiếp cận tư pháp và y tế cho trẻ em trong suốt quá trình của dự án.

Cuốn tài liệu được xây dựng thành ba phần:

Phần 1 – Giới thiệu chung về các quy định pháp luật về quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục

Phần 2 – Một số tình huống điển hình và quá trình hỗ trợ

Phần 3 – Giới thiệu đầu số hỗ trợ can thiệp tại các tỉnh thành

Hi vọng rằng cuốn tài liệu tham khảo sẽ giúp cho người đọc có thêm những kiến thức và cách thức xử lý trong quá trình tiếp nhận và hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân bị xâm hại tình dục một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Trân trọng cảm ơn!

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM



PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHUNG

VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN

ĐƯỢC BẢO VỆ ĐỂ KHÔNG BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật trẻ em

Theo **Điều 19** của **Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hợp Quốc**:

"Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị đánh đập hay lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả **sự xâm hại tình dục**, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha, mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, của một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em."

Theo **Điều 15** của **Luật Trẻ em năm 2016**:

"Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục."

Xâm hại, bóc lột trẻ em: là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.



Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em quy định:

"...16. Đề nghị Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và các tổ chức xã hội tham gia xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; tiếp nhận, thu thập thông tin về các hành vi, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, kịp thời chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền để can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật."

Trẻ em là một trong 7 trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định tại Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017.

Quyết định số 3133/QĐ-BYT ngày 17/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn và chăm sóc y tế cho người bị xâm hại tình dục



Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định

(Điều 142) Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi;

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

- d) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;
- đ) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- e) Phạm tội 02 lần trở lên;
- g) Đối với 02 người trở lên;
- h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Có tổ chức;
- b) Nhiều người hiếp một người;
- c) Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi;
- d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- đ) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;
- e) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- g) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

8 Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

(Điều 144) Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi;

1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

d) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;

e) Đối với 02 người trở lên;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhiều người cưỡng dâm một người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;

d) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

đ) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

10 Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

(Điều 145) Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Có tính chất loạn luân;

d) Làm nạn nhân có thai;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

e) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.



12 Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

(Điều 146) Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Phạm tội có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

đ) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;

b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công

(Điều 147) Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:
 - a) Phạm tội có tổ chức;
 - b) Phạm tội 02 lần trở lên;
 - c) Đối với 02 người trở lên;
 - d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
 - đ) Có mục đích thương mại;
 - e) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;
 - g) Tái phạm nguy hiểm.
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:
 - a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;
 - b) Làm nạn nhân tự sát.
4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Một số văn bản pháp luật khác có quy định liên quan đến quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục của trẻ em

Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi *"hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong thực tiễn xét xử và tổ chức vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi"*. Nghị quyết cũng khẳng định: *"Giao cấu với người dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện."*

Nghị quyết đã đưa ra giải thích từ ngữ về một số tình tiết định tội, định khung được quy định trong Bộ luật Hình sự mà chưa được giải thích bằng các văn bản pháp luật: *Bộ phận nhạy cảm, Dụng cụ tình dục, Hành vi quan hệ tình dục khác, Dâm ô, Có tích chất loạn luân,.... không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập."*

Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Trẻ em quy định các nội dung về hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại trong đó có xâm hại tình dục; trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chăm sóc thay thế cho trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân trong công tác trẻ em.



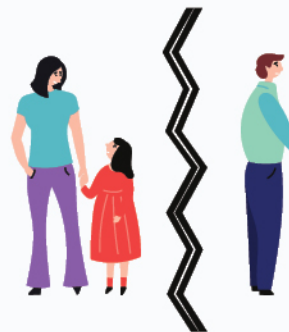


PHẦN 2

**MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THỰC TẾ
VÀ QUY TRÌNH CAN THIỆP**

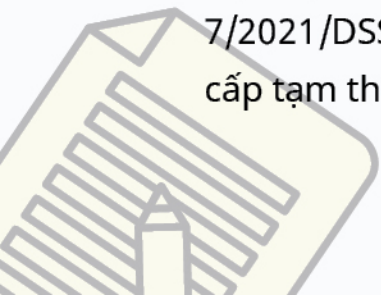
Tình huống 1: Bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Tháng 11/2020, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam nhận đơn của cháu Q, sinh năm 2011 là con chung của ông V và bà T. Sau khi cha mẹ ly hôn vào tháng 2/2020, cháu Q được giao cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc.



Sống cùng cháu Q và bà T thời gian này còn có ông H, bạn trai của bà T. Bà T yêu cầu Q phải thân thiết và ngủ chung giường với bà T và ông H. Q cũng thường xuyên phải chứng kiến mâu thuẫn giữa mẹ và ông H, bị ông H đuổi ra khỏi nhà. Dù Q đã kể cho bà T những sự việc trên nhưng bà không quan tâm, tiếp tục yêu cầu Q phải để ông H đưa đi học và tắm cho.

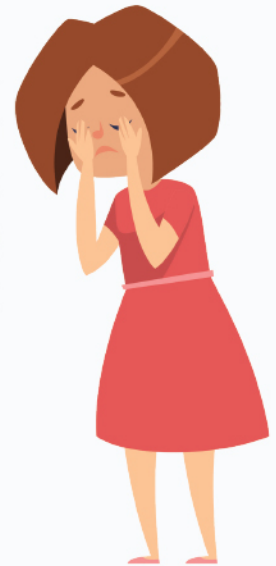
Tháng 1/2021, ông V, bố đẻ cháu Q sau khi biết được sự việc trên đã khởi kiện vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” số 7/2021/DSST ngày 09/01/2021 và yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ sự an toàn của cháu Q.



Ngày 20/1/2021, Tòa án đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định” số 01/2021/QĐ-BPKCTT đối với bà T, buộc bà T giao cháu Q cho ông V nuôi dưỡng và chuyển đơn cho Cơ quan điều tra Công an quận X để điều tra hành vi xâm hại tình dục.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan điều tra Công an quận X ra quyết định không khởi tố vụ án do không chứng minh được dấu hiệu tội phạm. Ngày 29/6/2021, Tòa án ra Quyết định số 72/2021/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 01/2021/QĐ-BPKCTT đối với bà T; buộc ông V giao trả trẻ cho bà T.

Sau khi có Quyết định số 72/2021/QĐ-BPKCTT, bà T cùng ông H tới đón cháu Q tại nhà ông V và cháu Q đã phản ứng rất mạnh mẽ, không muốn về sinh sống cùng mẹ. Bà T và ông H quay về và nói sẽ quay lại đón cháu lần khác. Kể từ sau hôm đó, cháu Q có các biểu hiện hoảng loạn về tâm lý: lo âu, khóc lóc, giật mình nửa đêm và kêu la không muốn về sống chung với mẹ.





CÁN BỘ
TIẾP NHẬN CA

- Gặp nạn nhân, gia đình nạn nhân để tiếp nhận thông tin, kiểm tra thông tin đã thu thập.
- Đánh giá nguy cơ, mức độ và xác định các nhu cầu của trẻ em và của gia đình nạn nhân cần được bảo vệ.
- Hỗ trợ gia đình nạn nhân mời Luật sư hoặc Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu Q miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người có hoàn cảnh đặc biệt.
- Hỗ trợ gia đình trẻ và trẻ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho trẻ.

LUẬT SƯ



- Tư vấn, hỗ trợ gia đình cháu Q làm đơn khiếu nại Quyết định hành chính số 72/2021/QĐ-BPKCTT gửi Chánh án Tòa án nhân dân nơi thụ lý vụ việc khiếu nại về Quyết định huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.
- + Hỗ trợ trẻ và gia đình trẻ trong suốt quá trình tố tụng.

- Tiếp nhận thông tin ca và tổ chức buổi tham vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ. Khi tổ chức buổi tham vấn cần lưu ý, người tham vấn là nữ - cùng giới tính với trẻ em; phòng tham vấn thân thiện, có đồ vật, đồ chơi hợp lý để giúp trẻ thoải mái và an toàn cho trẻ.

- Trong quá trình tham vấn cần đảm bảo 5 bước: Thiết lập mối quan hệ và lòng tin - Xác định vấn đề tâm lý của trẻ - Lựa chọn giải pháp - Triển khai giải pháp - Kết thúc và theo dõi.

Lưu ý: Trường hợp này, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục chứ chưa bị xâm hại tình dục, các câu hỏi được đặt ra cần lưu ý xác định vấn đề then chốt nhất là nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng cảm xúc của trẻ và vấn đề cấp bách nhất về tình trạng tâm lý của trẻ hiện nay.



TRỢ GIÚP VIÊN PHÁP LÝ:

- Tư vấn, hỗ trợ gia đình cháu Q làm đơn đề nghị thay đổi Thẩm phán phụ trách vụ án am hiểu các quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của trẻ, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em trong suốt quá trình xử lý vụ án, nêu rõ cháu Q hiện tại đã trên 7 tuổi, khi đưa ra quyết định về người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cần lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của cháu, xem xét người có khả năng đảm bảo tốt nhất cho cháu các điều kiện sống và phát triển.

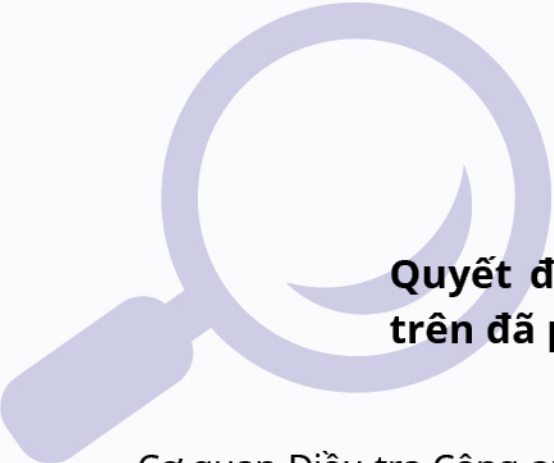


Tình huống 2: Bảo vệ trẻ em bị xâm hại tình dục

Cháu H sinh năm 2000, bị bệnh thiếu năng trí tuệ, ngày 30/12/2014 bị ông T kéo cháu ra sau chuồng lợn và có hành vi quan hệ tình dục với cháu H. thì bị phát hiện, gia đình cháu lưu giữ 01 chiếc quần dính chất nhầy của cháu H. mặc ngày hôm đó.

Ngày 2/4/2015, ông K. (ba cháu H.) gửi vụ việc đến Công an huyện P và nộp tại cơ quan Công an chiếc quần trên. Ngày 7/4/2015, Cháu H. được đưa đi giám định tại Viện Khoa học Hình sự của Bộ Công an. Ngày 15/4/2015, Viện Khoa học Hình sự có kết luận số 3712/C54 khẳng định chất nhầy dính ở quần cháu H. là tinh dịch của ông V.T. Ngày 12/08/2015 CA huyện khởi tố vụ án với tội danh Dâm ô trẻ em.

Ngày 12/02/2016, Công an huyện ra tiếp quyết định “Tạm đình chỉ điều tra” với lý do chưa xác định được bị can. Trong khi ông V.T đã thú nhận và cùng với gia đình sang nhà cháu H. xin lỗi, đưa cho gia đình 100 triệu đồng và đề nghị không tố giác phạm tội, nhưng gia đình ông T. không chấp nhận.



Quyết định "tạm đình chỉ điều tra" đối với vụ án trên đã phù hợp với quy định pháp luật hay chưa?

Cơ quan Điều tra Công an huyện P ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án với lý do không tìm thấy bị can là **không đúng quy định** về quyết định đình chỉ điều tra tại Khoản 1 Điều 230 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 vì:

- (1) Ông K không thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự được miễn khởi tố theo yêu cầu của người bị hại vì cha mẹ cháu H không rút yêu cầu khởi tố;
- (2) Ông K không thuộc trường hợp không được khởi tố vụ án hình sự và được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29
- (3) Ông T cũng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự căn cứ kết quả quá trình điều tra xác định được vụ việc thuộc trường hợp không được khởi tố vụ án hình sự.

- Gặp nạn nhân, gia đình nạn nhân để tiếp nhận thông tin, kiểm tra thông tin đã thu thập.
- Đánh giá nguy cơ, mức độ và xác định các nhu cầu của trẻ em và của gia đình nạn nhân cần được bảo vệ.
- Tham gia cùng với cán bộ bảo vệ trẻ em xã phường trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại tình dục
 - Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, pháp lý và các nguồn trợ giúp
 - Hỗ trợ gia đình nạn nhân mời Luật sư hoặc Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu K miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người có hoàn cảnh đặc biệt.

**CÁN BỘ TIẾP NHẬN
CA**



HỖ TRỢ Y TẾ

- Tiếp nhận thông tin ca và tổ chức buổi tham vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ. Khi tổ chức buổi tham vấn cần lưu ý, người tham vấn là nữ - cùng giới tính với trẻ em; phòng tham vấn thân thiện, có đồ vật, đồ chơi hợp lý để giúp trẻ thoải mái và an toàn cho trẻ.

- Trong quá trình tham vấn cần đảm bảo 5 bước: Thiết lập mối quan hệ và lòng tin - Xác định vấn đề tâm lý của trẻ - Lựa chọn giải pháp - Triển khai giải pháp - Kết thúc và theo dõi

- Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong quá trình tổ tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em.





HỖ TRỢ PHÁP LÝ

- Tư vấn, hỗ trợ gia đình cháu K tố cáo việc tạm đình chỉ điều tra vụ án của Cơ quan điều tra Huyện
- Hướng dẫn gia đình cháu K gửi Đơn thư tố cáo về hành vi xâm hại tình dục của ông T đối với cháu K và tố cáo hành vi của Cơ quan điều tra Huyện đến Viện KSND huyện cùng cấp về Quyết định đình chỉ vụ án mà không có căn cứ pháp lý đến các cơ quan có thẩm quyền và cơ quan có liên quan như như: Công an, Viện KSND tỉnh nơi gia đình cháu K cư trú; UBND Huyện, tỉnh nơi cháu K cư trú; Hội BVQTEVN

PHẦN 3

**GIỚI THIỆU ĐẦU SỐ HỖ TRỢ,
CAN THIỆP TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**



ĐẦU SỐ HỖ TRỢ TOÀN QUỐC



- **Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em**

Tư vấn hỗ trợ trẻ em là người bị bạo lực, xâm hại tình dục

Điện thoại tổng đài: **111**

Email: *tongdaiquocgia111@gmail.com*

- **Ngôi nhà bình yên:**

Tư vấn tâm lý, hỗ trợ tư pháp, nhà tạm lánh qua các kênh

Điện thoại tổng đài: **1900969680**

Đường dây nóng hoạt động 24/7: **0946833380/ 82/84**

Email: *peacehousecwd@gmail.com;*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Địa chỉ: 64 Bà Triệu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: info@nxbthanhvien.vn

Website: nxbthanhvien.vn

Điện thoại: 024 6263 1719 - 098 252 6569

TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ QUY TRÌNH HỖ TRỢ CA

Thực hiện:

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM - VACR

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP LÊ THANH HÀ

Đơn vị liên kết: Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Địa chỉ: Số 227B Đường Hoàng Mai, Tổ 19, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

In 2.000 bản, khổ 17x22cm, tại Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Điện thoại: 0963 85 85 77 / 0914 81 6789

Quyết định xuất bản số: 1761 /QĐ-NXBTN

Mã số ISBN: 978-604-341-622-6

Sản phẩm này được thực hiện trong khuôn khổ dự án "Hỗ trợ tiếp cận tư pháp cho trẻ em bị xâm hại tình dục tại Hà Nội" do Quỹ thúc đẩy sáng kiến tư pháp (EU JULE JIFF) tài trợ. Các ý kiến, phân tích và khuyến nghị trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của Liên minh Châu Âu và tổ chức Oxfam tại Việt Nam.



Do Liên Minh Châu Âu tài trợ



EU JULE



OXFAM

Địa chỉ thư tín

Cung trí thức thành phố, Số 1 Tôn Thất
Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Hà Nội

Địa chỉ Email

hoibvqtev@gmail.com

Số Điện thoại

0243. 782 39 36